

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thọ
Bà Nông Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 07/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 26/10/2022 đối với bị cáo:

- *Phượng Chòi Nh*, sinh ngày 28/6/2002, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CCCD 002***001560; con ông: Phượng Quỳ H, sinh năm 1982 và bà Triệu Mùi Ph, sinh năm 1980; Vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ *Cháu Hoàng Tam Ph*, sinh ngày 25/8/2008; trú tại: Tổ B, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:

+ *Anh Hoàng Văn Ngh*, sinh năm 1987; trú tại: Tổ B, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/7/2022, Phụng Chòi Nh sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang đi xe khách từ nơi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh để về nhà ở xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang, nhưng khi đến thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào khoảng 10 giờ ngày 26/7/2022 thì hết tiền nên phải xuống xe đi bộ, trên đường đi bộ về nhà Nh nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để dùng làm phương tiện đi về nhà hoặc bán lấy tiền. Nh cất giấu túi đựng quần áo của mình ở đồi cây cạnh đường rồi đi tìm xe máy để trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nh đến tập thể Trường Trung học phổ thông huyện Q ở tổ A, thị trấn Y, huyện Q, thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, BKS 23E1-126.52 của anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1981, trú tại tổ A, thị trấn Y, huyện Q đang dựng tại nhà để xe phía sau dãy nhà B. Phụng Chòi Nh dắt chiếc xe máy BKS 23E1-126.52 qua cổng phụ đi ra ngoài rồi dắt xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy Th tại tổ 01, thị trấn Y, huyện Q, lúc ngày trong quán có anh Hoàng Tam Ph là người sửa xe tại quán, Nh nói với anh Ph là bị mất chìa khóa xe nên nhờ anh Ph đấu tắt khóa điện để nổ được xe máy. Khi Ph giúp đấu tắt khóa điện xong, Nh khởi động xe theo đường tỉnh lộ 178 để về nhà, đến Km 05+300 đường tỉnh lộ 178 Q - X, Nh dùng tay bẻ tháo vút biển kiểm soát BKS 23E1-126.52 của xe máy trộm cắp vào đồi cây cạnh đường rồi điều khiển xe trộm cắp đã tháo biển kiểm soát quay lại thị trấn Y tìm túi quần áo, trên đường đi tìm túi quần áo thì bị Công an thị trấn Y phát hiện bắt giữ và Phụng Chòi Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 212/KL-HĐĐG ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, xe Nữ, màu sơn trắng đen bạc, số máy: JA39E0188577, số khung: 3903HY188502, đăng ký BKS 23E1-126.52, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 11.500.000^d (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phụng Chòi Nh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phụng Chòi Nh từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2022 Phụng Chòi Nh đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, BKS 23E1-126.52 của anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1981, trú tại tổ A, thị trấn Y, huyện Q trị giá 11.500.000 đồng đang dựng tại nhà để xe phía sau dãy nhà B của Trường Trung học phổ thông huyện Q. Do vậy hành vi trên của bị cáo Nh đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Song bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe máy là do không có tiền đi xe ca về nhà, lấy trộm xe để làm phương tiện đi về nhà hoặc bán lấy tiền đi về. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo cùng với gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe và tiền công đi tìm xe cho anh Hoàng Ngọc D số tiền 4.500.000 đồng, anh D đã nhận đủ số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh D không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và thu nhập không đủ cho sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, 01 BKS 23E1-126.52 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh D, quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho bị hại Hoàng Ngọc D, vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phụng Chòi Nh phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phụng Chòi Nh 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phụng Chòi Nh cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phụng Chòi Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phụng Chòi Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng)

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND Q;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Hải Phương